TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2023/HSST
Ngày: 07/3/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy
Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thanh Nga
2. Ông Bùi Anh Tuấn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Quế Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST – HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST – HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Bay Vĩnh T, sinh ngày 23 tháng 10 năm 1994 tại TP. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 114/2/10 Đ, phường C, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bay Vĩnh T1, sinh năm 1968 (chết) và bà Hồ Thị Ngọc L, sinh năm 1968; có vợ tên là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1999 và có 01 con chung sinh năm 2020; tiền án: Ngày 29/11/2016 bị Toà án nhân dân Quận 10, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù giam về tội "Cướp giật tài sản" (Bản án số 206/2016/HSSHT, ngày 29/01/2019 chấp hành xong án phạt tù). Ngày 26/5/2020 bị Toà án nhân dân Quận 8, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 08 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 60/2020/HSSHT, ngày 25/6/2021 chấp hành xong án phạt tù); tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giam từ ngày 16/8/2022. *"Có mặt"*.

- *Bị hại*: Ông **Nguyễn Trọng Th,** sinh năm 1996. Địa chỉ thường trú: Xóm T, Q1, Q2, Nghệ An. Tạm trú: 637/1/3A L, phường T, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh. "*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt"*.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: **Công ty Tài chính TNHH M**. Trụ sở: Lầu A, Tòa nhà C, 72 – 74 N, Phường V, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Quốc tế Việt Nam JACCS: Bà Nguyễn Thị Thái B, sinh năm 1995 – Nhân viên công ty, là đại diện theo ủy quyền "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/8/2022, do không có tiền tiêu xài nên Bay Vĩnh T nảy sinh ý định giật tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày T điều khiển xe máy Vario, màu trắng – đỏ, biển số 59T2 – 501.66 thì phát hiện thấy ông Nguyễn Trọng Th

đang ngồi một mình tại khuôn viên trước nhà hàng "BBQ O", chung cư S, số 34 – 35 B, Phường F, Quận 4, trên tay ông Th cầm điện thoại di động để sử dụng. T chạy xe máy vào khuôn viên chung cư và điều kiển xe chạy ngang trước mặt ông Th, dùng tay trái giật điện thoại trên tay ông Th rồi tăng ga bỏ chạy được một đoạn khoảng 03 mét thì bị té ngã, ông Th và người dân gần đó cùng bắt giữ được khoảng 02 phút thì T bỏ chạy, ông Th và ông Trương Minh H chạy bộ truy đuổi và tri hô "cướp, cướp, cướp". Lúc này lực lượng tuần tra Công an Quận 4 đang tuần tra phát hiện T nên đã khống chế và bắt giữ T tại trước số 57 – 59 B, Phường F, Quận 4 và bàn giao cho Công an Phường F, Quận 4 xử lý. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Bay Vĩnh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại kết luận định giá tài sản số: 38/KL – HĐĐGTS ngày 25/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 4, kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1933, màu xanh đen, có ốp lưng màu nâu, đã qua sử dụng, có giá trị là 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng; 01 sim điện thoại di động số thuê bao là 0347418128, không xác định được giá trị .

Về dân sự: Ông Nguyễn Trọng Th đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 18/CT – VKS ngày 04/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đã truy tố bị cáo về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị hại ông Nguyễn Trọng Th vắng mặt và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Theo nội dung đơn vắng mặt ông Th không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và không có yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty Tài chính TNHH M có bà Nguyễn Thị Thái B là đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 29/10/2021, bị cáo Bay Vĩnh T ký hợp đồng tín dụng số 11300002077452000 với Công ty để vay tiền mua xe Vario 150 với hình thức vay trả góp hàng tháng. Tổng dư nợ của Bay Vĩnh T tính đến ngày 05/12/2022 là 37.308.711 (ba mươi bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm mười một) đồng. Trường hợp bị cáo bị xử án sẽ dẫn đến việc khó khăn cho công ty trong việc thu hồi nợ đối với khoản vay của bị cáo, nên Công ty yêu cầu được thực hiện quyền thu hồi tài sản là chiếc xe trên để xử lý thu hồi nợ. Trường hợp nếu yêu cầu của Công ty không được chấp thuận thì yêu cầu bị cáo phải thanh toán một lần toàn bộ khoản vay nợ cho Công ty, tổng số tiền tạm tính đến ngày 05/12/2022 là 37.308.711 (ba mươi bảy triệu ba trăm lẻ tám nghìn bảy trăm mười một) đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Bay Vĩnh T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 05 (năm) năm tù. Miễn hình phạt bổ sung do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Về vật chứng của vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Không có gì giải quyết.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 22 giờ 45 phút ngày 15/8/2022, bị cáo Bay Vĩnh T đã có hành vi điều khiển xe gắn máy Vario, màu trắng – đỏ, biển số 59T2 – 501.66, lợi dụng sơ hở của ông Nguyễn Trọng Th trong việc quản lý tài sản, công khai chiếm đoạt 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1933, màu xanh đen tại trước nhà hàng "BBQ O", chung cư S số 34 – 35 Bến Vân Đồn, Phường F, Quận 4, giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.150.000 (hai triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Bay Vĩnh T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất táo bạo, liều lĩnh và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe gắn máy để cướp giật tài sản, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhân thân bị cáo có 02 (hai) tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội nên lần phạm tội này đã đủ các yếu tố cấu thành tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo không có tiền sự, tuy nhiên với nhân thân lai lịch của bị cáo như trên thì cần có mức án thật nghiêm khắc để xử phạt bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình có xem xét đến tình tiết bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét, do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về phần bồi thường dân sự: Xét, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác nên không có gì giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) dĩa DVC bên trong chứa hình ảnh vụ giật tài sản ngày 15/8/2022. Xét, đây là vật chứng quan trọng của vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1933, màu xanh đen, có ốp lưng màu nâu; 01 sim điện thoại di động số 034741812, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 4 đã trả lại cho bị hại Nguyễn Trọng Th nên không có gì giải quyết.

- 01 (một) áo khoác màu đen tay dài có chữ "Adidas"; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng xám; 01 (một) quần Jean màu xám bị rách phần đầu gối phải; 01 (một) áo thun màu trắng bên cổ tay trái có chữ "Adidas". Trang phục T sử dụng khi thực hiện hành vi "Cướp giật tài sản". Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại trang phục trên nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe máy Vario màu trắng đỏ đen, biển số: 59T2 – 501.66, do bị cáo T đứng tên đăng ký chủ sở hữu của xe, bị cáo là người trực tiếp quản lý sử dụng xe. Xét, đây là phương tiện bị cáo T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với yêu cầu được nhận lại xe là tang vật của vụ án để xử lý tài sản thu hồi nợ của Công ty Tài chính TNHH M, Hội đồng xét xử xét thấy, nếu sau này các bên đương sự có tranh chấp về hợp đồng vay tiền mua xe trả góp thì khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng dán băng keo phía sau. Đây là tài sản cá nhân của T. Xét, đây là tài sản cá nhân nên giao trả lại Bay Vĩnh T, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bay Vĩnh T 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2022.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 01 (một) dĩa DVC bên trong chứa hình ảnh vụ cướp giật tài sản ngày 15/8/2022.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoát màu đen tay dài có chữ "Adidas"; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng xám; 01 (một) quần Jean màu xám bị rách phần đầu gối phải; 01 (một) áo thun màu trắng bên cổ tay trái có chữ "Adidas".

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe máy Vario màu trắng đỏ đen, biển số: 59T2 – 501.66.

+ Giao trả lại Bay Vĩnh T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu vàng dán băng keo phía sau, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 33/2023 ngày 12/01/2023 giữa Cơ quan Điều tra Công an Quận 4 và Chi cục thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

+ Bị cáo Bay Vĩnh T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- Bị hại; (1)
- Người CQLNVLQ (1)
- CA TP. HCM ; (1)
- TAND TP. HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP. HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công An Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC - 81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thúy